

QUY CHẾ

Phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Kèm theo Quyết định số 68 /2024/QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, thời gian, thẩm quyền, quy trình phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- Cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Việc tổ chức lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy phải thực hiện nhanh chóng, kịp thời đảm bảo đúng quy trình, thẩm quyền và thành phần hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.
- Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, thẩm quyền quy định chủ động phối hợp thực hiện trong việc lập, xem xét hồ sơ, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ và xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương II

TRÌNH TỰ, THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục

1. Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy có nơi cư trú ổn định:

a) Đối với người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn nơi cư trú:

Khi phát hiện, cơ quan công an cấp xã nơi phát hiện người có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người đó, sau đó lập hồ sơ ban đầu, báo cáo và phối hợp công an cấp huyện hoặc tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

b) Đối với người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn khác với nơi cư trú (*trong phạm vi tỉnh Ninh Thuận*):

Khi phát hiện, cơ quan công an cấp xã nơi phát hiện người có hành vi vi phạm, lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người đó, sau đó bàn giao cho cơ quan công an cấp xã nơi đối tượng cư trú hoặc bàn giao cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2. Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định:

Khi phát hiện, cơ quan công an nơi xảy ra hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người đó, sau đó tiến hành thủ tục đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:

Cơ quan công an cấp xã nơi người có hành vi vi phạm hoặc cơ quan công an nơi xảy ra hành vi vi phạm (*đối với trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định*) có trách nhiệm chủ động phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện theo các quy định tại các Điều: 5,6,7 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 6. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị xác lập hồ sơ ban đầu

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy lập hồ sơ ban đầu chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục theo Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP để quản lý người nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm có quyết định phân công cho Công an hoặc các ngành, đoàn thể cấp xã quản lý và phối hợp Trung tâm Y tế cấp huyện đưa đối tượng đến Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu – Tâm thần tỉnh xác định tình trạng nghiện ma túy, thực hiện cắt cơn, giải độc và tư vấn tâm lý, sau khi đã được Trung tâm Y tế cấp huyện nơi xảy ra vi phạm, khám sàng lọc ban đầu có dương tính với chất ma túy.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG VIỆC LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, THỦ TỤC CAI NGHIỆN MA TÚY

Điều 7. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc

1. Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP và Thông tư số 18/TT- BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ quan công an nơi lập hồ sơ ban đầu báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú hoặc vi phạm, chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục theo Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP để quản lý trong thời gian cơ quan công an hoặc cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hồ sơ để Tòa án xem xét quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 40 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2. Thời hạn quản lý được thực hiện theo khoản 3 Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020.

3. Đồng thời, trong thời gian này, cơ quan công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm hoặc cơ quan công an cấp xã nơi đối tượng đang cư trú, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

Điều 8. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tòa án nhân dân thực hiện các trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại tòa án.

2. Trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thì người nghiện bị áp dụng biện pháp quản lý theo điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trong thời gian này tòa án có quyết định đình chỉ, quyết định

tạm đình chỉ, quyết định không áp dụng biện pháp hành chính hoặc quyết định chuyển đổi đối tượng có dấu hiệu tội phạm theo Điều 116 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chủ trì, phối hợp với công an lập hồ sơ và các chủ thể quản lý người nghiện ma túy trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP hoặc bàn giao đối tượng cho cơ quan điều tra theo quy định của tòa án.

3. Cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ quyết định giao quản lý người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

Điều 9. Thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và thi hành quyết định quản lý người nghiện trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy

1. Thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc

a) Đưa người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi (sau đây gọi chung là quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) thực hiện theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

b) Thủ tục tiếp nhận người bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thực hiện việc tiếp nhận và tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma túy đã có quyết định của tòa án. Việc tiếp nhận và hồ sơ tiếp nhận thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

c) Truy tìm đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Người đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn trước khi được đưa vào cơ sở, thì cơ quan Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ ra quyết định truy tìm đối tượng theo Mẫu số 41 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

Người đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc bỏ trốn thì Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc ra quyết định truy tìm đối tượng. Cơ quan Công an cấp huyện nơi cơ sở cai nghiện đóng trụ sở có trách nhiệm phối hợp với cơ sở cai nghiện bắt buộc trong việc truy tìm đối tượng để đưa người đó trở lại cơ sở.

Trường hợp tìm được người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn nhưng không tự nguyện chấp hành việc trở lại cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an cấp huyện áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm tiếp tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thời gian bỏ trốn không được tính vào thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thi hành quyết định quản lý người nghiện trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy.

a) Cơ quan ban hành quyết định quản lý có trách nhiệm đưa người nghiện ma túy đến cơ sở quản lý. Trường hợp người nghiện ma túy đang trong tình trạng rối loạn tâm thần hoặc mắc bệnh phải điều trị thì phải đưa đến cơ sở y tế để điều trị ổn định trước khi bàn giao cho cơ sở quản lý. Việc giao người đưa người phải thành lập biên bản giao nhận theo Mẫu số 37 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP. Biên bản phải được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú hoặc nơi đối tượng có hành vi vi phạm, cơ quan lập hồ sơ.

b) Hồ sơ, thủ tục bàn giao người bị quản lý gồm: Quyết định quản lý theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, lý lịch tóm tắt của đối tượng, có xác nhận của cơ quan lập hồ sơ.

c) Cơ quan Công an lập hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi bộ phận tổng hợp Công an tỉnh, huyện, thành phố để bổ sung vào cơ sở dữ liệu hồ sơ nghiệp vụ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác cai nghiện ma túy, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm, dài hạn về công tác cai nghiện ma túy; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đầu tư, trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh hực hiện công tác cai nghiện bắt buộc theo quy chế này.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh; chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tiếp nhận, quản lý, điều trị bệnh, cắt cơn nghiện ma túy, dạy nghề, tạo việc làm, giáo dục phục hồi hành vi nhân cách; phòng, chống tái nghiện, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

d) Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Y tế:

a) Tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy cho đội ngũ y tế

cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định để phục vụ cho công tác lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy.

b) Chỉ đạo bác sỹ, y sỹ Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu- Tâm thần tỉnh, Trạm Y tế cấp xã, Trung tâm Y tế cấp huyện có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và chứng chỉ hoặc chứng nhận về chẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy do cơ quan có thẩm quyền cấp, phối hợp với Công an và ngành Lao động- Thương binh và xã hội xác định tình trạng nghiện ma túy của người sử dụng ma túy trái phép để lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy theo quy định và khám sức khỏe định kỳ cho người nghiện ma túy đang cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy.

c) Chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã hoặc Trung tâm Y tế cấp huyện có thẩm quyền điều trị nghiện ma túy phối hợp với Công an cấp xã nơi có người sử dụng ma túy bị lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép, xác định tình trạng nghiện của người sử dụng ma túy.

d) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy dạng thuốc phiện, nghiện ma túy tổng hợp cho các Trạm Y tế cấp xã, Trung tâm Y tế cấp huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện cho người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc và trong quá trình cai nghiện ma túy.

đ) Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp nhận, cứu chữa người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc, học viên tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh mắc các bệnh nặng do gia đình, Tổ công tác cai nghiện, cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh chuyển đến.

3. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy, đồng thời tổ chức đưa người đã có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh .

b) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác bảo vệ, hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ cơ sở cai nghiện nghiện ma túy tỉnh theo đề nghị của các cơ quan chủ quản.

c) Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống xấu xảy ra trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc, quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

d) Phối hợp các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người nghiện ma túy đang cai tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, người nghiện ma túy đang được quản lý tại xã, phường, thị trấn có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

5. Sở Tài chính:

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; hướng dẫn theo quy định của pháp luật khi có văn bản đề nghị liên quan đến kinh phí thực hiện.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Quy chế này theo quy định.

7. Sở Tư pháp:

Phối hợp các cơ quan có liên quan trong công tác tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách phục vụ cai nghiện ma túy, công tác quản lý đối tượng; tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường và các chi phí khác cho đối tượng đang quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc tại xã, phường, thị trấn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Bố trí ngân sách phục vụ cai nghiện ma túy, công tác quản lý đối tượng trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

3. Kiểm tra công tác lập hồ sơ, quản lý người nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc; công tác giao, nhận người nghiện thi hành quyết định của Tòa án vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của các xã, phường, thị trấn trong huyện, thành phố; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, thực hiện công tác quản lý người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ công tác cai nghiện ma túy thực hiện công tác quản lý người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc theo quy định.

3. Chỉ đạo Công an cấp xã chủ động phát hiện người sử dụng ma túy trái phép trên địa bàn tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ngành chuyên môn hướng dẫn gia đình có người nghiện và

đoàn thể xã hội ở địa phương tham gia quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

Điều 13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

Chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan cùng cấp có liên quan đưa công tác cai nghiện ma túy vào nội dung sinh hoạt của Mặt trận, đoàn thể mình. Thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” kết hợp với công tác đấu tranh phòng, chống ma túy, làm tốt công tác vận động người nghiện ma túy và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện, tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

1 Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện rút ngắn thời gian, đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và các cơ quan liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xét xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện phối hợp với cơ quan cùng cấp có liên quan trong thẩm định hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

Điều 15. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện kiểm soát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân cùng cấp về trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo thụ lý hồ sơ của Tòa án nhân dân cùng cấp, Viện Kiểm sát nhân dân tổ chức nghiên cứu hồ sơ vụ việc đó để phối hợp giải quyết được nhanh chóng, kịp thời.

Điều 16. Chế độ báo cáo và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1 Định kỳ hàng tháng, quý, năm các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an tỉnh. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.